

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**
Bản án số: 26/2018/HSST
Ngày: 18/7/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Điền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Ngọc Hải.

Ông Trần Phi Long

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018 tại Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Xuân N – Tên gọi khác: Bin - Sinh ngày: 27 tháng 02 năm 1994. Tại xã Tam X 2, huyện Núi T, tỉnh Quảng Nam. Nơi cư trú: Thôn Phú Nam Đ, xã Tam X 2, huyện Núi T, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Không; trình độ học văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn T và bà: Nguyễn Thị Hồng B; có vợ là Bùi Thị Mỹ L - Sinh năm 1997 và 01 con sinh năm 2017.

Nhân thân: Ngày 20/3/2013, bị Công an thành phố Tam Kỳ xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành ngày 24/4/2013.

Ngày 25/6/2013, bị Công an phường Hòa Hương, thành phố Tam Kỳ xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành ngày 26/6/2013.

Ngày 16/3/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Nguyễn Xuân N đang thi hành án phạt tù theo Bản án số 17/2018/HSST, ngày 16/3/2018, của Tòa án nhân dân thành phố Tam K, tỉnh Quảng Nam. “có mặt”.

- *Người bị hại:*

Anh Trần Xuân L - Sinh năm 1999 “vắng mặt”.

Nơi cư trú: Khối 4, phường Vĩnh Đ, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 26 tháng 01 năm 2018, Nguyễn Xuân N đi xe ôm từ thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam đến ngã ba phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn thì xuống xe. Sau đó Nhật đi bộ đến nhà anh Trần Xuân L. Nguyễn Xuân N trèo qua tường rào vào trong nhà (nhà không có cửa) rồi đi lên tầng hai vào phòng ngủ của anh L lấy được 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 6 Plus và 01 (một) đồng hồ màu vàng hiệu Rado của anh L để trên đầu nệm ngủ. Tiếp đó, N qua phòng ngủ của anh Trần Xuân T (là anh ruột anh L) tìm kiếm tài sản để trộm cắp thì bị anh T phát hiện, tri hô. Nghe vậy, N bỏ chạy ra đường rồi chạy vào tường rào nhà anh Mạc Văn C để lẫn trốn. Cùng lúc này, do không đuổi kịp nên anh T gọi người nhà và hàng xóm cùng truy tìm N. Một lúc sau thì anh C phát hiện N nên hô hoán mọi người giữ N lại và báo Công an phường Vĩnh Đ đến lập biên bản sự việc, thu hồi tang vật trộm cắp bên trong túi quần bên phải của N.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 06/HĐ.ĐG ngày 09 tháng 02 năm 2018, của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Điện B xác định 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 6 Plus đã qua sử dụng có giá là 8.000.000 đồng; 01 (một) đồng hồ màu vàng hiệu Rado đã qua sử dụng có giá là 320.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 8.320.000 đồng (tám triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra tạm giữ 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 6 Plus và 01 (một) đồng hồ màu vàng hiệu Rado. Số tài sản này đã trao trả lại cho người bị hại là anh Trần Xuân L.

Tại bản Cáo trạng số 22/QĐ-VKS ngày 25 tháng 5 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân N để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Xuân N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 xử phạt: bị cáo Nguyễn Xuân N từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù của bản án số 17/2018/HSST, ngày 16/3/2018, của Tòa án nhân dân thành phố Tam K, tỉnh Quảng Nam.

Về trách nhiệm dân sự: Đã thu hồi và hoàn trả cho người bị hại xong, bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo không có ý kiến gì về kết luận điều tra và quyết định truy tố. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không tội:

Vào khoảng 00 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 01 năm 2018, Nguyễn Xuân N đã lén lút đột nhập vào nhà anh Trần Xuân L trộm cắp của anh Linh một ĐTDĐ hiệu Iphone 6 Plus và một đồng hồ màu vàng hiệu Rado. Tổng giá trị tài sản theo định giá là 8.320.000 đồng (tám triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Xuân N là phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của người bị hại cũng như lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyễn Xuân N đã lợi dụng đêm khuya, sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu, Nguyễn Xuân N đã có hành vi lén lút, bí mật đột nhập vào nhà của anh Trần Xuân L trộm cắp của anh L một ĐTDĐ hiệu Iphone 6 Plus và một đồng hồ màu vàng hiệu Rado. Tổng giá trị tài sản theo định giá là 8.320.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân N đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật, như cáo trạng truy tố của VKSND thị xã Điện Bàn.

[3] Đánh giá, tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Xuân N có nhân thân xấu. Ngày 20/3/2013, bị Công an thành phố Tam K xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành ngày 24/4/2013. Ngày 25/6/2013, bị Công an phường Hòa H, thành phố Tam K xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành ngày 26/6/2013. Bị cáo Nguyễn Xuân N đang thi hành án phạt tù theo Bản án số 17/2018/HSST, ngày 16/3/2018, của Tòa án nhân dân thành phố Tam K, tỉnh Quảng Nam.

Khi đang bị khởi tố cho tại ngoại để điều tra về hành vi trộm cắp tài sản tại thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam thì Nguyễn Xuân N vẫn không chịu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Xuân N là thanh niên tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, muốn có nhiều tiền để tiêu xài, tham lam, tư lợi nên bị cáo đã lao vào con đường phạm tội. Nguyễn Xuân N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nhằm mục đích để bán tiêu xài phục vụ cho lợi ích của bản thân. Lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ tài sản, Nguyễn Xuân N đã đột nhập vào nhà của anh Trần Xuân L trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại quyền sở hữu của người khác về tài sản với giá trị là: 8.320.000 đồng.

Nguyễn Xuân N thực hiện phạm tội một cách cố ý, nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Trong bất cứ hoàn cảnh và điều kiện nào, nếu có điều kiện thuận lợi thì bị cáo thực hiện tội phạm. Hành vi đó đã gây ra nhiều tác hại xấu xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Xuân N không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân N đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình. Tài sản trộm cắp đã thu hồi và hoàn trả cho người bị hại; tài sản trộm cắp có giá trị không lớn; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đó là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Nguyễn Xuân N đã trộm cắp của của anh Trần Xuân L một ĐTDĐ hiệu Iphone 6 Plus và một đồng hồ màu vàng hiệu Rado. Tổng giá trị tài sản theo định giá là 8.320.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi và hoàn trả cho anh L xong. Anh L không có yêu cầu gì khác nên không xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân N, phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Xuân N 01 (một) năm 03 (tháng) tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù của bản án số 17/2018/HSST, ngày 16/3/2018, của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm 03 (tháng) tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 16 tháng 3 năm 2018).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Xuân N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 luật thi hành án dân sự Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo; người bị hại có quyền làm đơn kháng cáo để xin xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- CQĐT, CQTHAHS thị xã;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS thị xã
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Điền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Ngọc Hải Trần Phi Long

Thái Điền

Nơi nhận:
- Tòa án Tỉnh
- VKS, Công an

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Bị cáo, người tham gia tố tụng
- Thi hành án
- Lưu hồ sơ

Thái Điền